

Bản án số: 196/2020/DSST-ST
Ngày: 29/9/2020
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng
+Thế chấp tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Văn Bé**.
2. Ông **Ngô Văn Mừng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Kiệt**, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 271/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2020, về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng, thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 483/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 509/2020/QĐST – DS ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long; địa chỉ: số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; là nguyên đơn.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần T A**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người diện theo ủy quyền: Ông **Mai Quốc Bảo**, chức vụ: Phó phòng KHCN - Chi nhánh An Giang; địa chỉ: số 21 – 22A2, Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà **Ngô Thị Bích S**, sinh năm 1960: địa chỉ: ấp Kiến Quới 2, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Chị Dương Kim T, sinh năm 1977: địa chỉ: ấp Kiến Quới 2, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt)

Chị Dương Hồng C, sinh năm 1980: địa chỉ: ấp Kiến Quới 2, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản không hòa giải được, tại phiên tòa đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long ông Mai Quốc Bảo trình bày: Ông Dương Hồng G và bà Ngô Thị Bích S có đến Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh An Giang (sau đây viết tắt là Ngân hàng) vay số tiền 420.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 469/2016/HĐTD ngày 29/6/2016 mục đích vay để sinh hoạt gia đình mua bán lúa gạo, thời hạn vay 12 tháng, ngày giải ngân 29/6/2016, ngày đến hạn 29/6/2017, lãi suất 10,98%/năm, được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ do Ngân hàng công bố tại thời điểm vay thay đổi lãi suất cộng biên độ 3,78%/tháng. Lãi suất ngay khi điều chỉnh không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại Ngân hàng (cùng loại hình và phương thức vay), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn, mức phạt chậm trả lãi 0.05%/ngày, tính trên số tiền lãi chậm nộp và số ngày chậm trả, hình thức trả lãi hàng tháng, trả gốc ngày đáo hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay, thì ông G, bà S có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 354/HĐTC – BDS/1200-4790 ngày 11/6/2015 diện tích 1.087,7m² và tài sản gắn liền với đất tọa lạc ấp Kiến Quới 2, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, thửa số 176, tờ bản đồ số 10 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01495 do UBND huyện Chợ Mới cấp ngày 18/4/2013 cho ông G và bà S; quyền sử dụng đất ở và đất trồng cây lâu năm có tổng diện tích là 825,3m² và tài sản gắn liền với đất tọa lạc ấp Kiến Quới 2, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, thửa số 190, tờ bản đồ số 10 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01592 do UBND huyện Chợ Mới cấp ngày 09/12/2010 cho ông G và bà S.

Trong quá trình vay vốn, ông G cùng vợ là bà S chỉ thanh toán nợ và lãi cho ngân hàng đến ngày 14/10/2016 với số tiền 14.920.832 đồng và gốc 151.000.000 đồng, tổng cộng 165.920.832 đồng. Khi đến hạn thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở thì ông bà cũng cam kết nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện.

Nay Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu bà Ngô Thị Bích S và các con của ông G, bà S là Dương Kim T và Dương Hồng C trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2019 số tiền nợ gốc còn lại 269.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.177.900 đồng, lãi quá hạn đến ngày 29/9/2020 là 194.158.883 đồng và tiếp tục thanh toán số tiền nợ lãi phát sinh trên tổng dư nợ vay kể từ ngày 30/9/2020 đến khi thanh toán dứt nợ.

Ngoài ra bà Ngô Thị Bích S và các con của ông G, bà S là Dương Kim T và Dương Hồng C phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 30/9/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bà S, ông G và những người có nghĩa vụ liên quan không đến tham gia phiên họp và hòa giải theo đúng trình tự của pháp luật nhưng các ông bà không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long có ký với ông Dương Hồng G, bà Ngô Thị Bích S vay số tiền 420.000.000 đồng theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 354/2015/HĐHM/1200-4709 ngày 11/6/2015 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 469/2016/HĐTD/1200-4709 ngày 29/6/2016, giải ngân ngày 29/6/2016, thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 29/6/2016 đến ngày 29/6/2017), lãi suất 10,98%/năm, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất ở và đất trồng cây lâu năm có tổng diện tích là 1.087,7m² và tài sản gắn liền với đất tọa lạc ấp Kiến Quới 2, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, thửa số 176, tờ bản đồ số 10 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01495 do UBND huyện Chợ Mới cấp ngày 18/4/2013 cho ông G và bà S; quyền sử dụng đất ở và đất trồng cây lâu năm có tổng diện tích là 825,3m² và tài sản gắn liền với đất tọa lạc ấp Kiến Quới 2, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, thửa số 190, tờ bản đồ số 10 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01592 do UBND huyện Chợ Mới cấp ngày 09/12/2010 cho ông G và bà S.

Trong quá trình thực hiện bà S, ông G chỉ thanh toán nợ cho Ngân hàng đến ngày 14/10/2016 với số tiền 14.920.832 đồng và gốc 151.000.000 đồng, tổng cộng 165.920.832 đồng. Khi đến ngày thanh toán ông G, bà S không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng. Ông G, bà S đã vi phạm về thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký. Đến ngày 15/10/2017, ông Dương Hồng G chết.

Nay, Ngân hàng yêu cầu bà Ngô Thị Bích S và các con của ông G, bà S là Dương Kim T và Dương Hồng C phải thanh toán số tiền nợ gốc còn lại 269.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.177.900 đồng, lãi quá hạn đến ngày 29/9/2020 là 194.158.883 đồng và tiếp tục thanh toán số tiền nợ lãi phát sinh trên tổng dư nợ vay kể từ ngày 30/9/2020 đến khi thanh toán dứt nợ. Duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 354/2015/HĐTC-BDS/1200-4709 để đảm bảo T hành án.

Bà S, bà T và bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long và ông Dương Hồng G, bà Ngô Thị Bích S được ký kết trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận. Do ông G, bà S vi phạm nghĩa vụ và ông G đã chết vào ngày 15/10/2017, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà S và các con của ông G, bà S là bà T và bà C trả nợ gốc còn lại là 269.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 33.177.900 đồng, nợ lãi quá

hạn 194.158.883 đồng tạm tính đến ngày 29/9/2020 và tiếp tục thanh toán số tiền nợ lãi phát sinh trên tổng dư nợ vay kể từ ngày 30/9/2020 đến khi thanh toán dứt nợ. Duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 354/2015/HĐTC-BDS/1200-4709 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng rút lại yêu cầu khởi kiện đối với lãi phạt 19.160.750 đồng. Đây là sự tự định đoạt của đương sự nên cần đình chỉ theo Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

- Buộc bà Ngô Thị Bích S, bà Dương Kim T và bà Dương Hồng C trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 496.336.783 đồng tạm tính đến ngày 29/9/2020. Trong đó nợ gốc còn lại là 269.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 33.177.900 đồng; nợ lãi quá hạn 194.158.883 đồng và tiền lãi phát sinh trên vốn gốc từ ngày 30/9/2020 đến khi bà S, bà T và bà C thanh toán hết nợ.

- Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 354/2015/HĐTC-BDS/1200-4709 ngày 11/6/2015 để đảm bảo T hành án.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi 19.160.750 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn Ngô Thị Bích S và các con của ông G, bà S là Dương Kim T và Dương Hồng C yêu cầu trả số tiền 496.336.783 đồng tạm tính đến ngày 29/9/2020 và tiền lãi còn nợ. Đây là tranh chấp dân sự hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Kiến Quới 2, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định Điều 26; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đã thực hiện các thủ tục tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc G nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Ngô Thị Bích S và các con của ông G, bà S là chị Dương Kim T và chị Dương Hồng C số tiền theo hợp đồng tín dụng nợ số tiền 496.336.783 đồng tạm tính đến ngày 29/9/2020.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp. Tuy nhiên cho đến ngày 29/9/2020 bà Ngô Thị Bích S và các con của ông G, bà S là Dương Kim T và Dương Hồng C không có ý kiến gì, nhưng vẫn chưa trả số nợ cho Ngân hàng. Do bà Ngô Thị Bích S và các con của ông G, bà S là chị Dương Kim T và chị Dương Hồng C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 29/9/2020 là 496.336.783 đồng là phù hợp Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng rút lại yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi phạt 19.160.750 đồng. Đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp với quy định pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên đình chỉ đối với yêu cầu này phù hợp Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP Kiên Long. Buộc bà Ngô Thị Bích S, chị Dương Kim T và chị Dương Hồng C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 496.336.783 đồng tạm tính đến ngày 29/9/2020. Trong đó nợ gốc còn lại là 269.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 33.177.900 đồng; nợ lãi quá hạn 194.158.883 đồng và tiền lãi phát sinh trên vốn gốc từ ngày 30/9/2020 đến khi bà S, bà T và bà C thanh toán hết nợ. Trường hợp bà Ngô Thị Bích S, bà Dương Kim T và bà Dương Hồng C Thủy không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ để đảm bảo T hành án theo quy định tại khoản 7 Điều 351 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về chi phí tố tụng: Bà Ngô Thị Bích S, chị Dương Kim T, chị Dương Hồng C có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Ngô Thị Bích S, chị Dương Kim T và chị Dương Hồng C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ

Các Điều 463, 466, 468 - Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 217, 228, 235 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long

Buộc bà Ngô Thị Bích S, chị Dương Kim T, Dương Hồng C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 496.336.783 (bốn trăm chín mươi sáu triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn bảy trăm tám mươi đồng) tạm tính đến ngày 29/9/2020. Trong đó nợ gốc còn lại là 269.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi chín triệu); nợ lãi trong hạn 33.177.900 đồng (ba mươi ba triệu một trăm bảy mươi bảy ngàn chín trăm đồng); nợ lãi quá hạn 194.158.883 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu một trăm năm mươi tám ngàn tám trăm tám mươi ba đồng).

Kể từ ngày 30/9/2020 bà Ngô Thị Bích S, chị Dương Kim T, Dương Hồng C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 469/2016/HĐTD/1200-4709 ngày 29/6/2016 cho đến khi bà Ngô Thị Bích S, chị Dương Kim T, Dương Hồng C thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại Kiên Long thì lãi suất mà bà Ngô Thị Bích S, chị Dương Kim T, Dương Hồng C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại Kiên Long theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Ngô Thị Bích S, chị Dương Kim T, Dương Hồng C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 354/2015/HĐTC-BDS/1200-4709 ngày 11/6/2015 bằng bất động sản của bên thứ ba tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 1.087,7m² và tài sản gắn liền với đất tọa lạc ấp Kiến Quới 2, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, thửa số 176, tờ bản đồ số 10 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01495 do UBND huyện Chợ Mới cấp ngày 18/4/2013 cho ông G và bà S; quyền sử dụng đất ở và đất trồng cây lâu năm có tổng diện tích là 825,3m² và tài sản gắn liền với đất tọa lạc ấp Kiến Quới 2, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, thửa số 190, tờ bản đồ số 10 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01592 do UBND huyện Chợ Mới cấp ngày 09/12/2010 cho ông G và bà S để đảm bảo T hành án.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi 19.160.750 đồng (mười chín triệu một trăm sáu mươi ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Về chi phí tố tụng: Bà Ngô Thị Bích S, chị Dương Kim T, Dương Hồng C có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Án phí dân sự thẩm: Bà Ngô Thị Bích S, chị Dương Kim T, chị Dương Hồng C phải chịu 23.853.471 đồng (hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm bảy mươi một đồng).

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 11.790.000 đồng (mười một triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0008630 ngày 26.6.2020 của Chi cục T hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thoả thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn